TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **200**/2024/DS - ST
Ngày: 25/12/2024
V/v tranh chấp: ***Hợp đồng tín dụng***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bùi Thanh Trí**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Tô Minh Phú –** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về *"**tranh chấp hợp đồng tín dụng***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SGTT**
Địa chỉ: 266-268 N K K N, Phường V T S, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc (BL 41)
Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Lê Trường S** (Giấy ủy quyền số 95/2024/UQ-CNCT ngày 11/3/2024 – BL 48) (có Đơn đề ngày 18/12/2024 xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Dương Thanh T,** sinh năm 1982
Địa chỉ: **F3**, KDC T M, khu vực T M, phường L B, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2024 nguyên đơn **Ngân hàng TMCP SGTT** trình bày:

Ngân hàng TMCP SGTT với ông Dương Thanh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1862797 ngày 09/11/2021 để cấp cho ông T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 100.000.000 đồng. Theo đó, thỏa thuận ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 05 hàng tháng, lãi suất là 28,8%/năm, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 05/8/2023, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù qua nhiều lần nhắc nhở và làm việc nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ của hợp đồng tín dụng này là 148.068.100 đồng, trong đó nợ gốc là **117.689.284 đồng**, lãi quá hạn là 30.378.816 đồng tính đến ngày 29/02/2024 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn Dương Thanh T đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào ngày 14/112024, nhưng ông T vắng mặt mà không có lý do. Đại diện nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ kiện ra xét xử để không kéo dài thời gian (BL 72). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 04/12/2024 và hôm nay bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 97) và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, chưa có vi phạm.

- **Về nội dung giải quyết vụ án**: Căn cứ vào lời trình bày tại Bản tự khai và Tóm tắt sao kê hôm nay của phía nguyên đơn và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ, xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung cụ thể được trình bày tại Bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa (kèm theo hồ sơ).

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Việc vay tiền giữa các đương sự được thỏa thuận và giao kết bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp

đồng số 1862797 ngày 09/11/2021, mục đích vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Trong đó bên vay có nghĩa vụ trả cho bên cho vay vốn gốc và lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Do bên vay không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng được ngành luật dân sự điều chỉnh (do bên vay không có mục đích kinh doanh) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 97); bị đơn ông Dương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1862797 ngày 09/11/2021 giữa Ngân hàng TMCP SGTT với ông Dương Thanh T do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 36-39), theo đó hạn mức tín dụng ông T được cấp là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thỏa thuận ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 05 hàng tháng. Căn cứ các bản Tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp (BL 70 và 75) thì bị đơn đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 504.201.757 đồng, thanh toán được 429.970.641 đồng. Đến ngày 05/8/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, nên số nợ tính đến cuối kỳ 05/9/2023 là 117.689.284 đồng (Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng).

[4] Bị đơn đã được nhận tiền vay nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo Hợp đồng, cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Theo xác nhận của Công an phường Lê Bình ngày 06/5/2024 thì ông T đã chuyển nơi ở đến xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (BL 04), không báo với địa phương cũng như bên cho vay biết. Nhưng Công an xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì đương sự Dương Thanh T cũng đi khỏi địa phương sinh sống tại địa chỉ trên từ tháng 02/2024 và không rõ ông T đi đâu (BL 07). Thậm chí nguyên đơn đã thực hiện việc nhắn tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông T vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện, cố tình lẫn tránh. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn.

Căn cứ Bản tự khai và Tóm tắt sao kê ngày 25/12/2024, thì **số nợ gốc** mà bị đơn còn phải thanh toán cho Ngân hàng **117.689.284 đồng** (Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng) là có căn cứ.

[5] Về lãi suất: nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả lãi suất theo Hợp đồng đã thỏa thuận là 74.340.468 đồng (Bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi

nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). Căn cứ vào nội dung của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1862797 ngày 09/11/2021 thì đây là Hợp đồng tín dụng không xác định thời hạn, ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 05 hàng tháng, lãi suất là 28,8%/năm. Do đó, yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bởi lẽ theo qui định của pháp luật và cả thỏa thuận trong Hợp đồng nếu bên vay không trả lãi đúng hạn thì số dư nợ gốc sẽ bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (BL 30-35). Và căn cứ vào bảng tóm tắt sao kê đến ngày 25/12/2024 (BL 95) của nguyên đơn cung cấp thì nợ lãi đến ngày 25/12/2024 là **74.340.468 đồng** (Bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). Nên bị đơn phải thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

[6] Từ các phân tích trên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi là hoàn toàn có cơ sở theo qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và được pháp luật bảo vệ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[8] Về chi phí thông báo nhắn tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: nguyên đơn phải chịu số tiền là 2.748.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo Hóa đơn GTGT số 246 ngày 07/11/2024 và số 340 ngày 29/10/2024 và đã thực hiện xong.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện là 5%(117.689.284 đồng + 74.340.468 đồng) = **9.601.000 đồng** (Chín triệu, sáu trăm lẽ một nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, **227**, **228**, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT. Buộc bị đơn **Dương Thanh T** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP SGTT** số tiền là **192.029.752 đồng** (Một trăm chín mươi hai triệu, không trăm hai mươi chín

nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 117.689.284 đồng (Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng) và nợ lãi đến ngày 25/12/2024 là 74.340.468 đồng (Bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). khi án có hiệu lực ***và lãi phát sinh từ ngày 26/12/2024 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1862797 ngày 09/11/2021 cho đến khi trả dứt nợ.***

2/ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **3.702.000 đồng** (Ba triệu, bảy trăm lẽ hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003807 ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Bị đơn ông Dương Thanh T phải chịu **9.601.000 đồng** (Chín triệu, sáu trăm lẽ một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Mỹ Nhung